

INDO-CHINOIS

329

胡春香詩集

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

THI TẬP

Transcrit en Quốc-ngữ

et

publié

par

Xuân-Lan

1^{er} Fascicule

5^e ÉDITION

Prix : 0 \$ 20



HANOI-HAIPHONG

VĂN-MINH ẤN TỰ QUÁN

NGUYỄN-NGỌC-XUÂN

1925

Quyển thứ hai sẽ tiếp theo.



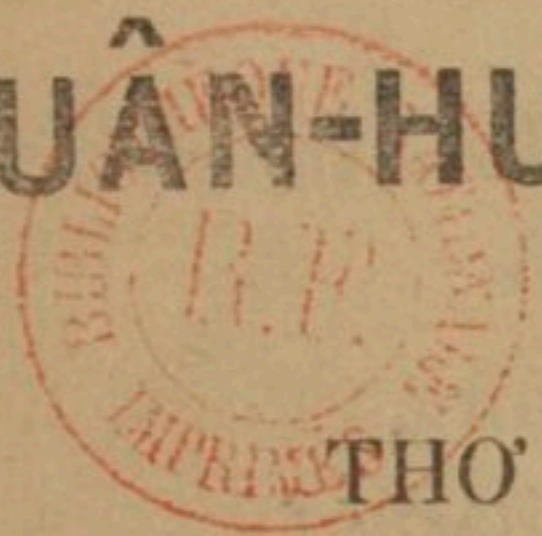
Sortie 6000 Hanoi
Publié par l'imprimerie
Chu Lan
N° 400
L'Édition de l'Imprimerie
Chu Lan Hanoi

8" Ind-Ob

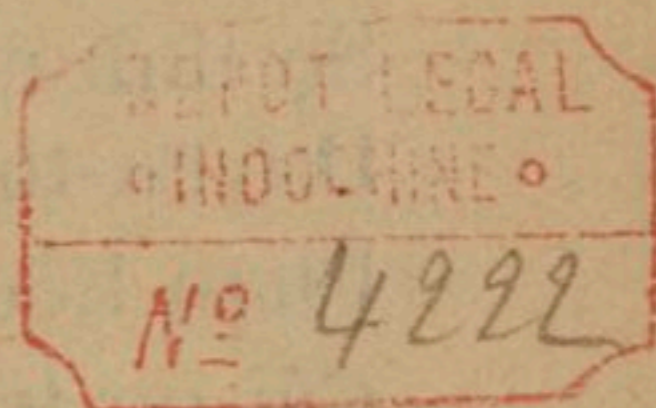
329

30/1/19

XUÂN-HƯƠNG THI TẬP



THƠ VẤN NGUYỆT



Một trái giăng thu chín mồm mòm,
Nầy vừng quế đỏ, đỏ lòm lom.
Dừa in chiếc bích khuôn còn méo,
Ngoài khếp đôi cung cánh thực khòm.
Ghét mặt kẻ trần đua sỏi móc,
Ngừa gan thẳng cuội đứng lom khom.
Hỡi người bẻ quế rằng ai tá?
Đó có Hăng-nga ghé mắt ròm.

THƠ GỬI CHO ÔNG CHIÊU-HỔ

Nói năm sao lại chỉ có ba?
Trách người quân tử tính sai ra.
Khi nào thông thả chơi cung-nguyệt,
Xin hái cho vài cái lá đa.

THƠ ÔNG CHIÊU-HỔ HỌA LẠI

Quý thời năm những gián có ba,
Trách nàng vụng tính tính không ra.
Khi nào thông thả chơi cung-nguyệt,
Cho cả cành đa lẫn củ đa.

THƠ NGỤ CON GÁI KHÔNG CHỒNG
MÀ CHỮA

Cả nể cho nên mấy nhỡ nhàng,
Sự tình có thấu hỡi chằng chàng ?
Duyên-thiên chữa thấy nhô đầu dọc !
Phận liễu sao đành nầy nách ngang ?
Cái nợ trăm năm chàng chịu cả,
Khối tình một mảnh thiệp xin mang.
Quản bao miệng thế nhời chênh lệch,
Không có nhưng mà có mấy ngoan.

THƠ VỊNH CHÙA QUÁN-SỨ NÓI LÁI

Quán-sứ đây mà cảnh vắng teo !
Hỏi thăm sự cụ đảo nơi neo ?
Chuông kênh tiểu đề xương không dấm,
Tràng hạt vải lần đếm lại đeo.
Sáng banh không kẻ khua tang mít,
Trưa chạt nào người móc kẻ rêu.
Thuyền từ những đắp sang sông bễ,
Trái gió cho nên phải lộn lèo.

THƠ NÓI KHÔNG DÁM THƯƠNG KẺ
CÓ CHỒNG

Há dám thương đâu kẻ có chồng,
Thương về một nỗi hải còn không.
Thương con cuộc rữ kêu mùa hạ,
Thương cái bè non giạt bể đông.

Thương cha mẹ rên vương tơ hão,
Thương vợ chồng ngâu phải luống công.
Quân-tử có thương thời thương thế,
Há giám thương dâu kẻ có chồng.

THƠ NGỤ THAN CHỒNG LÀ ỒNG THẦY
THUỐC CHẾT

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc gì,
Thương chồng nên nổi khóc li ti.
Ngọt bùi thiếp nhớ mùi cam-thảo,
Cay đắng chàng ôi vị quế-chi.
Thạch-nhũ, trần-bì sao để lại?
Qui-thân liên-nhục tấm mang đi!
Giao cầu thiếp biết chao ai nhẽ?
Sinh ký chàng ôi, tử tắc qui;

CÂU ĐỐI TẾT GIÁN CỬA NHÀ NÀNG
XUÂN-HƯƠNG

Tối ba mươi khép cánh càn-khôn nich chặt
lại, kéo ma-vương đưa quỷ tới.
Sáng mồng một mở lò tạo hóa ngõ toang
ra, cho thiếu-nữ được xuân vô.

THƠ VIẾNG ANH TỔNG-CÓC

Chàng Cóc ôi! chàng Cóc ôi!
Lửa hương vừa bén mấy thu rồi.
Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé,
Nghìn vàng khôn chuộc đồng bôi vôi.

THƠ DÂNG QUẢ MÍT

Thân em như quả mít trên cây,
Da nó sù sì mũi nó giầy.
Quân tử có thương thời đóng cọc,
Xin đừng mân mó dựa ra tay.

THƠ VẤN NGUYỆT THỨ NHÌ

Trái mấy thu nay vẫn hãì còn,
Có sao khi khuyết, lại khi tròn?
Hỡi con Bạch-thỏ đã bao tuổi,
Chớ chị Hằng-nga đã mấy con?
Đêm tối có chi soi gác tia,
Ngày xanh lại thẹn mấy vầng son?
Năm canh lơ lửng chờ ai đó,
Hay có tình riêng mấy nước non?

THƠ QUA SÔNG PHỤ SÓNG

Chú lái kia ơi, biết chú rồi,
Qua sông rồi lại dắm ngay buổi.
Chèo ghe vừa khỏi ròng lược ngược,
Đắm cặc đưa vào ngấn nước xuôi.
Mới biết lên bờ đã vô dit,
Nào khi giữa khúc phải xo vôi.
Chuyến đò nên nghĩa sao không nhớ?
Sang nữa hay là một chuyến thôi?

THƠ ĐÁNH ĐU

Tám cột khen ai khéo khéo giồng,
Người thời lên đánh kẻ ngồi trông.
Giai du gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruồi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá?
Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không.

THƠ MỜI ĂN DẦU CAU

Này của Xuân-hương đã đệ rồi,
Xin ông xơi miếng kẹo mà ôi.
Có phải duyên nhau thì thăm lại,
Đừng xanh như lá bạc như vôi.

THƠ CHO ÔNG CHIÊU-HỔ

Ấy là tỉnh, hay là say?
Cớ sao gheo nguyệt giữa ban ngày,
Này này ta nhủ chớ dây nhớ,
Ấy chớ hăng hăm chớ móc tay.

CỦA ÔNG CHIÊU-HỔ HOẠ LẠI

Nào ai tỉnh, nào ai say,
Nào ai gheo nguyệt giữa ban ngày.
Nếu muốn nhủ chi thì cứ nhủ,
Này ông bóp vú cả hai tay.

VỊNH NỮ VÔ ÂM

(Người ái nam)

Mười hai bà mẹ ghét chi nhau ?
Đem cái tình xuân cảm ở đâu ?
Sốc sếch thầy cha con chuột nhắt,
Vo ve mặc mẹ cái ong bầu.
Nào ai biết được bông hay cúi ?
Nọ kẻ phân ra cuối mấy đầu.
Đã chẳng thời thời, thời thì chớ,
Trăm năm càng khởi tiếng nương dâu.

VỊNH VÔ PHÁT

Chi em đâu tá chớ cười nhau !
Muốn mát cho nên mới cạo đầu.
Tựa khách nhưng mà không có bím,
Giống sư nhưng lại hải còn râu.

VỊNH THƠ QUẠT

Mười bảy hay là mười tám đây ?
Cho anh yêu dấu chẳng rời tay ?
Mỏng giấy chĩnh chén chành ba góc,
Giọng hẹp nhưng nào cảm một cay.
Càng nóng bao nhiêu càng muốn mát !
Yêu đêm chẳng phỉ lại yêu ngày.
Hồng hồng má phấn duyên vì cậy,
Chúa dẫu vua yêu một cái này.

CHIÊU-HỒ ĐỀ THƠ TRÊU NÀNG
XUÂN-HƯƠNG

(Chữ Cồ ghép chữ Nguyệt là chữ Hồ)

Đã cồ lại còn đeo thoi nguyệt,
Có Xuân sao để vắng mùi Hương.

THƠ DÙNG TUYỆT VẠN

Tiếng gà vắng vắng gáy trên bom,
Oán hận trông ra khắp mọi chòm.
Mồ thắm không khua mà cũng cốc,
Trống xâu chẳng đánh cũng kêu om.
Trước nghe vẫn nghĩ rằng là thực,
Sau ngẫm mà xem những tiếng bom.
Quân tử ví dù không ngó tới,
Thân này đã hấn ắt già tom.

THƠ TỔ NỮ

Chị cũng sinh mà em cũng sinh !
Sinh sao sinh khéo hỡi cô mình?
Trăm vẽ như in tờ giấy trắng,
Nghìn thu vẫn dữ nét xuân xanh,
Phiêu-mai chẳng giám đường giăng gió,
Bồ liễu xin dành phận mỏng manh.
Còn thú hữu tình sao chẳng vẽ?
Trách người tò-điểm khéo vô tình.

VỊNH ỐC NHỒI

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,
Đêm ngày lăn lóc đám cỏ hôi.
Quân-tử có thương thời bóc yếm,
Xin đừng ngó ngoáy lỗ chôn tôi.

VỊNH HOẠN QUAN

Chú min ơi hỏi chú min ơi,
Tăn hản sự này thế thế thôi.
Cán cân tạo hóa rơi đầu mất?
Nâng túi cần khôn giả nợ đời.

CÂU ĐỐI

Khéo khen ai dẻo đá chênh vênh, tra hom
ngược để đơm người để bá ;

Trách con tạo lừa cơ tem hêm, rút nút
suôi cho lọt khách cồ kim,

THƠ VỊNH HOÀ-THƯỢNG ONG CHÂM

Nào mũ ni, nào áo thâm?
Đi đâu chẳng đội để ong châm.
Đầu sư há phải gì bà-cốt,
Bá ngộ con ong bé cái nhâm !

KHI XUÂN-HƯƠNG ĐI ĐƯỜNG GẶP LỮ

HỌC TRÒ ĐI SAU NÓI GHEO

(Thơ đề giả nhời)

Khéo khéo đi đâu lữ ngần ngo?

Lại đây cho chị giậy làm thơ.

Ong non ngựa nọc trâm hoa dĩa,

Dê cõn buồn sừng húc dậu thừa.

THƠ VỊNH TRÈO ĐÈO BA-RỘI

Một đèo, một đèo, lại một đèo,

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo.

Cửa son đỏ chói lum khum nóc,

Thêm đá xanh gì lún phún rêu.

Lá liễu phát phơ cơn gió tốc,

Cành thông lắt lẻo lúc sương deo.

Giai nhân quân tử ai là chẳng,

Mỗi gối chồn chân cũng muốn chèo.

THƠ KHỐC CHỒNG LÀ ÔNG TRI-PHỦ

VĨNH-TƯỜNG

Trăm năm ông phủ Vĩnh-Tường ôi!

Cái-thể thân ra khác mất rồi.

Trôn chặt văn chương ba thước đất,

Ném tung hồ thủy bốn phương giới.

Cán cân tạo-hóa giới đầu mất,
Miệng túi càn-khôn thất lại rồi.
Hăm bảy tháng giới là mấy chốc,
Trăm năm ông phủ Vĩnh-Tường ôi !

XUÂN-HƯƠNG MỞ HÀNG KÉN KHÁCH
GẶP ÔNG CHIÊU-HỒ RA CẦU ĐỐI

(Dùng chữ đầu thập nhị chi)

Mặc áo giáp, giải cài chữ đỉnh, mậu kỹ
canh khoe mình rằng quý

CHIÊU HỒ ĐỐI

(Lại lấy chữ bát quái)

Làm dĩ càn, tai đeo hạt khảm, tổn ly
đoài khéo nói rằng khôn

VỊNH KẼM CHỐNG

Hai bên thì núi dữa thì sông,
Có phải đây là kẽm-chống không ?
Gió thổi cành cây dung lắc cắc,
Sóng dồn mặt nước vỗ tông tông.

THƠ CÁI HANG

Giới đất sinh ra đá một chòm,
Rẽ làm hai mảnh hòm hòm hom.
Giọt nước hữu-tình xa thánh thót,
Cửa hang vô-tích tối om om.

Thơ tức cảnh cóp nhật lại

THƠ CÁI CỜ ĐUÔI NHEO

Em như chèo vải lấy đầu vuông,
Quân tử sao nay lại dây duồng?
Cuốn mở mặc dầu khi gió hừng.
Rập rình sau trước chống cùng chuồng.

THƠ VỊNH CÁI GIẾNG

Đường xa thăm thẳm tới nhà ông,
Thấy giếng thanh tân giếng lạ lòng.
Cầu trắng phau phau đôi ván ép,
Nước trong leo lẻo một giòng thông.
Cổ gà lún phún leo quanh bãi,
Cá riếc thung thặng lội giữa giòng.
Thấy giếng thanh tân ai là chẳng,
Thư-sinh xin thả nạ ròng ròng.

THƠ CÓ TÁM CÂU TÊN THÚ VẬT

Có nghề nhưng chắc cậy chi nghề,
Chẳng hóa ra nghề lại hóa nghề.
Vạn sự bất như danh cũng hổ,
Nhất văn vô hữu nợ còn bê.
Ngựa xe những rấp phô trò mã,
Võng giá làm chi chớ ướm sề.
Giò ngược giò xuôi chi rách gấu,
Thà rằng ngồi tốt vượt râu dê.

VỊNH BÌNH-THAN

Một vụng Bình-than vạnh vạnh tròn,
Bốn mùa nước chảy chẳng hơi mòn.
Le te vó cát bên kia xuôi,
Thung thẳng chài buông mái nọ non.
Cắm đõ đầu ghềnh sào một cột,
Lênh đênh mặt nước đá hai hòn.
Ngư-ông chèo kiến khoan rồi nhật,
Thủng thẳng chèo lên đã dựng con.

ĐỀ NÚI LÃ-VỌNG

Ông xuống chi đây mấy lạ đời,
Hay là ông xuống thử trần chơi?
Mình chen giới đất so gan đá,
Bạn với nước non giả kiếp người.
Nhật nguyệt hai vừng soi trước mặt,
Càn khôn một gánh sẵn hai vai.
Có ai hỏi lão đã bao tuổi?
Từ thừa ta ra mới có giới.

BÀI VỊNH NÚI LÃ-VỌNG THỨ NHÌ

Lão được như ông mấy lão sù,
Biếng đường danh lợi chẳng bôn su.
Vững cùng giới đất giầy niên kỷ,
Bền mấy non sông giải phát phu.
Trốn ẩn chẳng màng đôi Hứa, Phủ,
Cuộc cờ từng chải mấy Thương, Chu.
Có ai hỏi lão đã bao tuổi,
Kể từ Hồng-Mông đã mấy tu.

TRÂU CHẾT ĂN THỊT CHÂU, BÒ CHẾT
ĂN THỊT BÒ

Trên đời ăn uống thiếu mùi chi,
Bò nọ châu kia chết chẳng chê.
Nghé cả thời giờ nhai thú nghé,
Bê kềnli đảo địa nhắm đầu bê.
Năm mùi gừng tỏi lưng thường giắt,
Hai giống thịt thà bụng đã phê.
Là tướng giới sinh hay mọi miếng,
Nọ thần giữ của được ăn gì.

THƠ VỊNH TÍCH HẰNG-NGA

Hỡi chị Hằng-nga nấu Quảng-hàn,
Bốn mùa giăng gió mấy giang-san.
Áo Tiên tuy nhuộm mùi Vương-Mẫu,
Hương Tục còn nồng lửa Hậu-Lang.
Mắt phượng nữ xay miền ngọc thổ,
Cung nghề nữ phụ khúc cầm loan.
Nếu không duyên nợ cùng người thế,
Xin chớ đứng mình nước hợp-hoan!

THƠ HỮU DUYÊN THIÊN LÝ NĂNG TƯƠNG NGỘ
VÔ DUYÊN ĐỐI ĐIỆN BẤT TƯƠNG PHÙNG

Nghìn dặm có duyên sự cũng thành,
Xin đừng lo lắng hết xuân xanh.
Tắc gang tay họa thơ không giứt,
Gần gũi cung dương lá vẫn lành.

Tên sắp bút kẻ đương chĩnh chện,
Chống mang dùi cặp đã phong phanh.
Tuy không thả lá chôi dòng ngự,
Chim tới vườn đào thế mới sinh!

THƠ TRÁCH NGƯỜI CHÊ NGÔ PHẢI
ĂN KHOAI LẤY TỤC-NGŨ

Bụng làm già chịu trách chi ai,
Già kén kẹn hom ví chẳng xai.
Tiếc đĩa hồng ngâm cho chuột vọc,
Hoài mâm bánh lọc để ngâu vầy.
Miệng khôn tròn giai đừng than phận,
Vú thắt lưng eo chớ trách giới,
Hết đứng núi này trông núi nọ,
Chê ngô nên mấy phải ăn khoai.

THƠ NGƯỜI ĐỜI TRÓNG TÀN

Trăm năm ba vạn sáu nghìn ngày,
Dầu có nghìn vàng khó đổi thay.
Trong núi nghìn năm cây vẫn có,
Dưới đời trăm tuổi dễ chưa ai,
Nghĩ đường danh lợi lòng thêm chán,
Thấy kẻ hươm đao ruột lại đầy.
Đắng đót ghê thay mùi tục lụy!
Bực mình theo cuội tếch cung mây.

THƠ GHEO CÔ HÀNG SÁCH

Cô hàng lấy sách cấp ra đây.
Xem thử truyện nào thú lại xay.
Nữ-tú có hao xin xếp cả,
Phương-hoa phỏng liệu có còn nay.
Tuyển-phu mặc ý tìm cho kỹ,
Chinh-phụ thế nào bán lấy may.
Kỳ-ngộ-bích-câu nhân tiện hỏi,
Giá tiền cả đấy tính bao vay?

THƠ HỌA LẠI

Gia truyền nghiệp sản vốn hàng đây,
Duy có Phong-tình lạ hẳn xay.
Nữ-tú phô chương chưa muốn bán,
Phương-hoa phong giấu vẫn còn nay.
Tuyển-phu tìm mãi nhưng chưa thấy,
Chinh-phụ mua nên ắt có may.
Kỳ-ngộ-bích-câu chàng muốn hỏi,
Giá tiền tất cả hỏi chi vay?

THƠ NHIỀU VỢ VÔ ÍCH

Đa mang chi lắm vợ đầy nhà,
Nát cửa hoang nhà lại xấu xa.
Bốn bức màn buông ai chẳng thế,
Ba vuông túi đựng khác du mà.
Phân dậu bón đủ đầy đồng lúa,
Nước tưới bao vừa khắp ruộng hoa.
Thức quá mãi vui thêm nhọc mệt,
Kém ăn mất ngủ việc công bừa.

THƠ NHÀN

Màng chi ngựa cưới gác chinh an,
Thú vị đâu hơn thú vị nhàn.
Cung nỏ bắn xanh du Tuyết-lĩnh,
Lưới chài câu kéo giao Hàn-san.
Cầu thơ đồ-lý, trà long-tĩnh,
Chén rượu hoàng-hoa, khúc phượng-đàn.
Vi thể trăm năm xuân còn mãi,
Cũng liêu cấp nấp bộ ý quan.

THƠ ĐI LẤY CHỒNG KHÁC

Một bức tờ hoa gửi kinh trình,
Xin chàng quân-tử xét cho mình.
Giăng già ngán nổi xe duyên giới,
Khiến trẻ xui nên đứt chỉ mảnh.
Nước lặng thuyền chờ không quăng vắng,
Buồm dương lái bẻ gặp phong thanh.
Đành lòng thiệp chở người xa lạ,
Kiếm chút sau này khỏi mẹ danh.

CHỖ THUYỀN CHƠI GIĂNG

Hà-đông một giải nước trong veo,
Lững thững thuyền tình chở nặng chèo.
Giợn sóng nhấp nhô tằm cá lội,
In rờng chấp chơi mảnh giăng cheo,

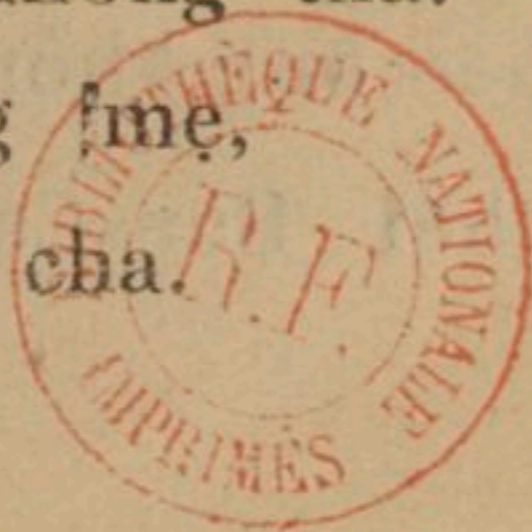
Muốn chơi thơ lá mà than thở,
Phải mượn tin băng để dập diu.
Cây cỏ thêm buồn lòng nước cũ,
Ái ân lạnh lẽo biết bao nhiêu.

GIẤY TRẺ CON

Buổi học xong rồi cảnh vắng teo,
Đứng lên ngồi xuống lại nằm mèo.
Miệng thèm sờ rượu be hời dích,
Giọng khát tim trè lọ mốc meo.
Cau một vài tuần nhai bồm bẻm,
Thuốc năm ba điều hút phì phèo.
Ai về nhắn nhủ cô bay biết,
Cũng chẳng phong lưu cũng chẳng nghèo.

DẪN MÀY DẪN MẶT

Chẳng phải liu-điu vẫn giống nhà,
Dẫn mày dẫn mặt đánh không tha.
Thẹn đèn hồ-lửa đau lòng mẹ,
Nay thét mai-găm dạt cổ cha.



Giáo mếp chỉ quen tuồng rồi chú,
Lần lưng eam chịu cái roi ta.
Từ giầy Châu-Lỗ chăm nghề học,
Chớ để người cười tiếng thế gia.

THƠ VUA CAO-TỔ

Mình bầy mười hai cái nốt ruồi,
Gươm thiêng ba thước tốt cầm truồi.
Trông sang Hàm-cốc hươu co cồ,
Ngánh lại Ô-giang khỉ cúp đuôi.
Bái tướng chẳng nề anh sách giỏ,
Phong hầu còn nhớ chị cào môi.
Bốn trăm Hán nghiệp sao giải mấy,
Quá lỗ vì dưng chén dãi hôi.

CON CUA

Đã có mai xanh lại yếm vàng,
Ba quân khiêng kiệu kiệu nghênh ngang.
Xin theo ông không về Đông-Lỗ,
Học thói Bàn-Canh nấu chín thang.

ĐƯA CHO NHÂN TÌNH

Dấp hỏi chơi đây lại thẹn thùng,
Chữ tình ai nữ dứt cho xong.
Những người trong cuộc nhiều người lạ,
Là của trên đời vốn của chung.
Duyên phận ngàn thay thân yếu-điều,
Tài hoa gãy cả mặt anh-hùng.
Này thư ai tặng, ai ai đó?
Gặp gỡ rồi ra họa có không.

MỪNG NGƯỜI PHẢI CÁCH LẠI ĐỒ

Con tự nay nghe bác đã nguôi,
Rằng duyên hay nợ, uầy ai ôi?
Đường quanh bồng chốc sang đường thẳng,
Bước tới vì chùng tự bước lui.
Vũ trụ có mình thêm có truyện,
Phong trần còn hội vẫn còn vui.
Suy ra mới biết rằng cơ tạo,
Xin tấm căng hoàng chớ chút người.

ĐỀ TRUYỆN THỊ-KÍNH

Đồng-phòng thôi đã đến tăng-phòng,
Người ở thiên-phương bái phật-phương.
Chồng cũ mong nàng đầu nhuộm bạc,
Con nuôi gọi bố miệng hoe vàng.
Ba sinh ân ái hai hàng lệ,
Trín đọt từ-bi một nén hương.
Trần mộng tỉnh ra thân thiếp đó,
Mảnh thư xin rãi để làm gương.

BÀI THỨ HAI

Món nợ giai-nhân nặng mỗi sầu,
Những người mắt tục biết chẳng đau.
Chái duyên bạn lúơ thương chàng Thiện
Reo vạ thầy-tăng oán Thị-mầu.
Hồn bướm mơ màng nghìn rậm một,
Nghĩa vò chằm chút sáu năm thâu.
Tấm thân đã hóa thư còn để,
Nhấn khách thuyền-quan rẽ khéo tu.

ÔNG NGHÈ YÊN-ĐỒ TỰ CHẾ

Cũng chẳng dầu mà cũng chẳng sang,
Chẳng gầy chẳng béo chỉ lạng nhàng.
Cờ đương rở cuộc không còn nước,
Bạc mới thua canh đã chạy lạng,
Hé miệng nói ra gàn bát sách,
Mềm môi chén mãi tit cung thang.
Nghĩ mình lại gớm cho mình nhé,
Thế cũng bia sanh, cũng bả vàng!

CHỢ GIÒI NÚI SÀI-SƠN

Hóa-công xây đắp biết bao đời,
Nọ cảnh Sài-sơn có Chợ-giời.
Buổi sớm gió tuôn trưa nắng dãi,
Ban chiều mây hợp tối giăng soi.
Bầy hàng hoa quả quanh năm đủ,
Rãi thể giang sơn bốn mặt ngồi.
Bán lợi mua danh nào những kẻ,
Thử lên mặc cả một hai lời.

CHỢ GIÒI NÚI HƯƠNG-SƠN

Ai đi Hương-tích Chợ-giời đi,
Chợ họp quanh năm cả tứ thì.
Đồi chác người tiên cùng khách bụt,
Hợp hàng gió chị mấy giảng rì.
Yến anh chào khách nhà mây tỏa,
Hoa quả bày hàng điểm cỏ che.
Giá-áo lợn tầm tiền gạo đủ,
Bán mua mặc ý cái chi chi.

CHÚA-TRÌNH ĐỀ CHÙA TIÊN

Chợt khỏi Thiên-chù thoát rẽ lên,
Cửa hang thăm thẳm một đường liền.
Chở mây quanh quất lồng hương-phật,
Gõ đá vang lừng lối nhạc-tiên,
Bảo-cái đùn đùn trên bảo-tọa,
Kim-quan chễm chễm trước Kim-liên.
Thanh-sa dấu cũ còn ghi để,
Quyển được hoa sen biết mấy phen.

NGƯỜI KHẮT CẢI

Chẳng phải ăn đong chẳng phải vay,
Lộc giời để lại được ăn mày.
Hạt châu chúa cất chao đương mặt,
Bệ-ngọc tôi từng đứng lượm tay.
Nam bắc đông tây điều tới cửa,
Trẻ già nhớn bé cũng sùng thầy.
Đến đâu dẹp hết loài muông cầu,
Thu cả kiện khôn một túi đầy.

THƠ GHEO ÔNG SƯ

Một pho kinh sử, bộ kim cương,
Đây đây cùng thuyền kéo một đường.
Trong hội cờ đàm người thỏa thích,
Trên ngôi đài các tờ nghênh ngang.
Truyện xưa người vẫn cầm Hàn-dũ,
Việc trước ta còn oán Thủy-Hoàng.
Gặp gỡ nhau đây rồi lại biệt,
Kẻ tròn quả phước, kẻ vinh xương.

THƠ GHEO CÔ HÀNG CHIẾU

À ở đâu ta bán chiếu gon ?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn ?
Xuân thu phỏng độ bao nhiêu tuổi,
Đã có chồng chưa, đợc mấy con ?

THƠ CÔ HÀNG CHIẾU HỌA LẠI

Tôi ở Tây-hồ bán chiếu gon.
Cớ chi ông hỏi hết hay còn ?
Xuân thu tuổi mới giăng tròn lẻ,
Chồng còn chưa có, có đâu con ?

THƠ ĐẶC ĐÀI TỨC CẢNH

Êm ái chiều hôm tới Trấn-đài,
Lâng lâng chẳng bợn chút trần ai !
Bốn mùa triều mộ chuông gầm sóng,
Một vũng tang thương nước lộn giờ.
Bể sở ngàn trùng khôn tát cạn,
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi.
Nào nào cực-lạc là đâu tá ?
Cực-lạc là đây chín rở mười!

Còn quyển thứ hai tiếp theo.

